

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA**  
**TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN**

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN**  
**Năm: 2026 (tháng 5/2026)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

- Địa điểm trụ sở chính: Trường mầm non Hoa Sen được đặt gần trung tâm phường, điểm chính tại TDP Tân Tiến, điểm phụ 1 tại TDP Nghĩa Thắng, cách điểm chính 14 km.

-Điện thoại: Số điện thoại 0935937919; địa chỉ trang điện tử: mamnonhoasendn@gmail.com; Website: <https://c0hoasen.pgdgianghia.edu.vn>.

- Quá trình thành lập và phát triển: Trường được thành lập theo quyết định số 361/QĐ-CTUBND, ngày 21 tháng 8 năm 2007. Qua quá trình phát triển đến nay trường đã được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 1 năm 2025.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Lâm Đồng
Huyện/quận /thị xã / thành phố	
Xã /phường /thị trấn	Phường Bắc Gia Nghĩa
Đạt CQG	Mức độ 1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	21/08/2007
Công lập	x

Họ và tên hiệu trưởng	Phùng Thị Thu Hiền
Điện thoại	0935937919
Fax	
Website	<a href="https://c0hoasen.pgdgianghia.edu.vn">https://c0hoasen.pgdgianghia.edu.vn</a> .
Số điểm trường	2
Loại hình	1

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022.

**II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn (Đại học sư phạm MN)	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	1	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	2	02	
Giáo viên	17	17	01	01	16	16	Tỷ lệ 1,9 GV/lớp
Nhân viên	3	2	0		3	01	1 kế toán; 1 y tế; 01 bảo vệ;
Số CBQL, GV hoàn thành chương trình BDTX	15	15	01				
<b>Cộng</b>	<b>23</b>	<b>22</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>21</b>	01 bảo vệ không qua đào tạo chỉ bồi dưỡng PCCC

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Nhà trường có diện tích đất rộng 4666.7m<sup>2</sup> (điểm chính với diện tích đất bình quân 20m<sup>2</sup>/trẻ đảm bảo điều kiện diện tích đất theo tiêu chuẩn quy định. Trường có đủ khối phòng hành chính - quản trị, khối phòng lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập, khối phòng tổ chức ăn cho trẻ đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020. Các lớp học sạch sẽ, trang trí sáng đẹp có đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học đạt trên 90% đồ dùng theo danh mục tối thiểu, có đủ nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ.

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2024-2025</b>	<b>Năm học 2025-2026</b>	<b>So sánh</b>
<b>I</b>	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	9	9	
1	Phòng kiên cố	6	6	
2	Phòng bán kiên cố	3	3	
3	Phòng tạm	0	0	
<b>II</b>	Khối phòng phục vụ học tập (âm nhạc, thể chất)	2	02	
1	Phòng kiên cố			
2	Phòng bán kiên cố	2	2	
3	Phòng tạm	0	0	
<b>III</b>	Khối phòng hành chính quản trị	05	05	01 phòng HT, 01 phòng PHT, 01 văn phòng, 01 phòng bảo vệ, 02 phòng nhân viên, 02 khu vệ sinh
1	Phòng kiên cố	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	

<b>IV</b>	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Phòng kiên cố	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	
<b>V</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	2	02	
<b>VI</b>	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt trên 90% theo danh mục tối thiểu	4	3	03 lớp Lá
	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt dưới 90% theo danh mục tối thiểu	05	06	02 lớp Mầm và 4 lớp Chồi
<b>VII</b>	Số lượng các thiết bị đồ chơi ngoài trời	05		Có đủ 5 loại thiết bị đồ chơi ngoài trời tại điểm chính

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

+ Trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 theo quyết định số:408/ QĐ-UBND tỉnh Đắk Nông ký ngày 24/3/2025 và đạt kiểm định chất lượng mức độ 2.

#### **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Năm học 2025- 2026</b>
<b>HỌC SINH</b>	
Tổng số học sinh	189 / 9 lớp

Trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng an toàn	189/ 189 tỷ lệ 100% (đạt chỉ tiêu)
Trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường	178/189 đạt 94,2%
Trẻ SDDTNC	1/5,2 đạt 1,8 %
Trẻ SDDTTC	4/189 đạt 2,1 %
Trẻ Cân nặng CHSVT	6/189 đạt 3.1 %
Trẻ đạt Bé chăm	85 - 95% ( đạt chỉ tiêu)
Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	Đạt 68/68 trẻ, Tỷ lệ 100% (đạt chỉ tiêu)
Huy động trẻ trong địa bàn	Trẻ 3 tuổi đạt 90%; 4 tuổi đạt 95% 5 tuổi đạt 100% (đạt chỉ tiêu)
Chất lượng 05 lĩnh vực phát triển	75% trở lên (đạt chỉ tiêu)
Tổ chức hội thi Bé tài năng cấp trường	9/9 lớp tham gia đạt 100%

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

### 2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
<b>A</b>	<b>TỔNG THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>5.369.072.581</b>	<b>4.571.706.000</b>
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư</b>	<b>4.192.948.000</b>	<b>3.397.062.000</b>
<b>II</b>	<b>Thu giáo dục và đào tạo</b>	<b>1.176.124.581</b>	<b>1.174.644.000</b>
1	Học phí, lệ phí từ người học	32.295.000	62.482.000

2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	1.143.829.581	1.112.162.000
<b>III</b>	<b>Thu khoa học và công nghệ</b>		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
<b>IV</b>	<b>Thu khác (thu nhập ròng)</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG</b>	<b>5.350.394.515</b>	<b>4.571.706.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi lương, thu nhập</b>	<b>4.008.889.000</b>	<b>2.793.886.000</b>
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	4.008.889.000	2.793.886.000
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		
<b>II</b>	<b>Chi cơ sở vật chất và dịch vụ</b>	<b>214.804.000</b>	<b>659.238.000</b>
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	214.804.000	659.238.000
<b>III</b>	<b>Chi hỗ trợ người học</b>	<b>1.550.000</b>	<b>6.420.000</b>
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	1.550.000	6.420.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
<b>IV</b>	<b>Chi khác</b>	<b>1.125.151.515</b>	<b>1.112.162.000</b>
<b>C</b>	<b>CHÊNH LỆCH THU CHI</b>	18.678.066	0

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm học, đơn vị phối hợp công đoàn vận động viên chức tham gia đóng quỹ vì người nghèo 3.487.000 đồng; quỹ đền ơn đáp nghĩa số tiền 510.000 đồng; Quỹ phòng chống thiên tai 612.000 đồng; Ngoài ra, các giáo viên, nhân viên còn thực hiện tích cực các phong trào tình nguyện hiến máu nhân đạo.

Trường thực hiện đầy đủ hồ sơ theo dõi và công khai đến phụ huynh và hội đồng sư phạm, chỉ đạo bộ phận cơ sở vật chất, kế toán theo dõi đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên năm 2025-2026 của trường Mầm non Hoa Sen./.



**HỮU TRƯỞNG**

Phùng Thị Thu Hiền